HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 247/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 130/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, chấp hành, quyết toán kinh phí hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian được hưởng hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù được hưởng mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/người chấp hành xong hình phạt tù được giúp đỡ.

2. Thời gian được hưởng hỗ trợ

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù được hưởng kinh phí hỗ trợ kể từ ngày Quyết định phân công có hiệu lực đến hết ngày Quyết định kết thúc giúp đỡ có hiệu lực.

b) Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn tỉnh không đủ một tháng thì thời gian quy đổi để tính kinh phí hỗ trợ được xác định như sau:

Thời gian thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù dưới 15 ngày thì được tính quy đổi bằng 1/2 tháng.

Thời gian thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù từ 15 ngày trở lên thì được tính quy đổi bằng 01 tháng.

c) Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù chuyển nơi cư trú: Mức hỗ trợ tại nơi đi và nơi đến được tính theo thời gian thực tế thực hiện giúp đỡ căn cứ trên Quyết định điều chỉnh/kết thúc và Quyết định tiếp nhận phân công giúp đỡ của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm không chi trùng lặp thời gian hỗ trợ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026

Đối với trường hợp quyết định phân công được ban hành trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, mức hỗ trợ được tính từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân